ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /KH-UBND	*Krông Nô, ngày tháng 8 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 22/7/2022 của Huyện ủy về phát triển thị trấn Đắk Mâm giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 22/7/2022 của Huyện ủy Krông Nô về phát triển thị trấn Đắk Mâm giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; UBND huyện Krông Nô xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết với các nội dung như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 22/7/2022 của Huyện ủy Krông Nô về phát triển thị trấn Đắk Mâm giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát triển thị trấn Đắk Mâm nhanh, bền vững; huy động, khai thác tốt nhất các nguồn lực bên trong và thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài để phát triển. Xây dựng lộ trình, phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, địa phương đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, khả năng nguồn lực và tình hình thực tế trong quá trình phát triển của thị trấn Đắk Mâm.

- Xây dựng tiến độ, kế hoạch triển khai lập các chương trình, đề án, dự án, đồ án quy hoạch phục vụ mục tiêu xây dựng, phát triển thị trấn Đắk Mâm giai đoạn đến năm 2030.

2. Yêu cầu:

- Xây dựng Kế hoạch phát triển phát triển thị trấn Đắk Mâm phải theo lộ trình phù hợp với quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị được phê duyệt, đảm bảo cho mục tiêu an sinh xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

- Nhiệm vụ phát triển thị trấn Đắk Mâm là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Quá trình thực hiện phải tập trung và bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 22/7/2022 của Huyện ủy Krông Nô về phát triển thị trấn Đắk Mâm giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm kỳ 2025-2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện trong từng giai đoạn cụ thể.

- Quá trình xây dựng và phát triển thị trấn Đắk Mâm phải gắn bó chặt chẽ với khả năng phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế; phải đảm bảo tính thống nhất, liên tục, thông suốt theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, đơn vị và địa phương.

II. Mục tiêu:

1. Giai đoạn 2021-2025:

(1) Về kinh tế - xã hội - môi trường: Mức tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm từ 15% trở lên. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ và công nghiệp - xây dựng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 70 triệu đồng/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,5%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất 0,5%/năm. Xây dựng thêm 01 trường học đạt chuẩn quốc gia. Giữ vững danh hiệu thị trấn văn minh đô thị; tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố đạt và giữ vững danh hiệu văn hóa đạt 100%. Tỷ lệ dân đô thị sử dụng nước sạch đạt 100%; Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 99%. Xây dựng được 1-2 tuyến phố văn minh đô thị.

(2) Về quốc phòng - an ninh: 100% thôn, bon, tổ dân phố xây dựng mô hình tự quản về an ninh trật tự. Đảm bảo ổn định chính trị - trật tự xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển.

(3) Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị: Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, đảm bảo lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, sự quản lý điều hành chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền; phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và dân chủ trong Nhân dân. 100% cán bộ, công chức thị trấn đạt chuẩn chức danh vị trí việc làm, có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; 80% có trình độ trung cấp LLCT trở lên.

(4) Về quy mô đô thị: Duy trì và nâng cao các tiêu chí đô thị loại V, phấn đấu đạt trên 85% các tiêu chí cơ bản của đô thị loại IV.

2. Giai đoạn 2026 - 2030:

(1) Về kinh tế - xã hội - môi trường: Mức tăng trưởng kinh tế và tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm từ 17% trở lên. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đảm bảo định hướng với tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm dưới 20% trong tổng giá trị sản xuất kinh tế. Thu nhập bình quân đầu người đạt 80 triệu đồng/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất 0,5%/năm. Duy trì 100% số trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng thêm 01 trường mầm non và 01 trường tiểu học ngoài công lập. Giữ vững danh hiệu thị trấn văn minh đô thị; tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố đạt và giữ vững danh hiệu văn hóa đạt 100%. Tỷ lệ dân đô thị sử dụng nước sạch đạt 100%; Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 100%. Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị đạt 40% trên tổng số trục phố chính.

(2) Về quốc phòng - an ninh: Duy trì 100% thôn, bon, tổ dân phố tự quản về an ninh trật tự. Đảm bảo ổn định chính trị - trật tự xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển.

(3) Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị: Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, đảm bảo lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, sự quản lý điều hành chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền; phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và dân chủ trong Nhân dân. 100% cán bộ, công chức thị trấn đạt chuẩn chức danh vị trí việc làm, có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; 90% có trình độ trung cấp LLCT trở lên.

(4) Về quy mô đô thị: Phấn đấu đạt chuẩn đô thị loại IV. Duy trì và nâng cao các tiêu chí đô thị loại IV đã đạt được. Mở rộng không gian thị trấn, định hướng xây dựng các xã lân cận thành trung tâm các phường để tiến tới mục tiêu thành lập thị xã, duy trì tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 60%.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch:

Tiến hành rà soát lại các quy hoạch đã có như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những quy hoạch bất hợp lý cản trở quá trình phát triển. Bổ sung quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đắk Mâm và các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết nhằm tăng cường công tác quản lý, xây dựng lộ trình hoàn thành các tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng, thu hút dân cư để đảm bảo đạt quy mô về dân số của đô thị loại IV.

Tập trung vận động, thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý các quy hoạch; quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng theo đúng quy hoạch và pháp luật, ngăn chặn hiệu quả tình trạng phát triển tùy tiện, tự phát, vi phạm trật tự xây dựng.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân, tổ chức, cá nhân về công tác xây dựng, phát triển đô thị Đắk Mâm tiến tới đạt chuẩn đô thị loại IV. Nâng cao trách nhiệm, kỷ cương, công khai, hướng dẫn thủ tục hành chính trên lĩnh vực quản lý đô thị, nhất là lĩnh vực đất đai - xây dựng, kiên quyết xử lý vi phạm về trật tự xây dựng; tăng cường công tác chỉnh trang, quản lí trật tự đô thị theo hướng xanh - sạch - đẹp, tạo lập cảnh quan đô thị văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường. Có chế tài xử lí cụ thể, kịp thời và đủ sức răn đe đối với những hành vi lệch chuẩn, vi phạm pháp luật và biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có cách làm hay, thành tích tiêu biểu trong xây dựng, quản lý, phát triển đô thị. Nêu cao việc phát huy dân chủ, vai trò tự quản, ý thức vì cộng đồng của từng người dân tại các khu dân cư để tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động thông qua những việc làm cụ thể, có ý nghĩa để hướng tới xây dựng đô thị văn minh.

2. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội, đặc biệt là hạ tầng về giao thông, hạ tầng về đô thị để xây dựng thị trấn Đắk Mâm đạt chuẩn đô thị loại IV vào năm 2030:

Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng đô thị một cách đồng bộ để xây dựng và phát triển đô thị thông minh; ưu tiên để dành đất cho giao thông, cây xanh và

công trình phúc lợi công cộng, đáp ứng tốc độ gia tăng dân số đô thị. Cải tạo, nâng cấp và xây dựng thêm các hoa viên, không gian công cộng; đầu tư ứng dụng công nghệ mới cho hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước đô thị. Tiếp tục hoàn thiện và kết nối đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị; rà soát điều chỉnh, chuyển đổi công năng và di dời các công trình có kiến trúc không phù hợp tại các vị trí góc ngã tư, ngã ba đường, khu vực xung quanh bờ hồ thị trấn để chỉnh trang đô thị. Lựa chọn, xây dựng công trình kiến trúc tiêu biểu vừa làm biểu tượng cho huyện, cũng như làm điểm nhấn kiến trúc cho thị trấn nhằm tạo mỹ quan, cảnh quan đô thị và thu hút khách du lịch.

Tiếp tục đề xuất với cấp có thẩm quyền và cân đối các nguồn vốn phát triển đô thị của huyện để đầu tư nâng cấp đường Quốc lộ 28, đường Tỉnh lộ 3 đoạn đi qua địa bàn huyện và các trục đường chính để mở rộng không gian đô thị. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện các dự án hạ tầng giao thông từ các nguồn vốn NSTW, ngân sách tỉnh theo chủ trương đầu tư giai đoạn 2021-2025 được duyệt. Tăng cường huy động các nguồn nội lực và tranh thủ sự hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các tuyến đường đô thị, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ cứng hóa đường đô thị theo quy hoạch đạt trên 90%.

Tập trung phát triển nhà ở theo dự án với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, quản lý chặt chẽ việc giao đất cho các hộ gia đình tự xây nhà ở, dành quỹ đất cho cây xanh và các sinh hoạt công cộng khác tại đô thị, hình thành không gian đô thị hiện đại. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án khu đô thị mới tại khu vực phía Tây Hồ thị trấn Đắk Mâm và khu Đông Nam Cánh đồng La trao, dự án Trung tâm thương mại - dịch vụ và nhà ở Krông Nô (khu chợ cũ thị trấn Đắk Mâm); bổ sung danh mục kêu gọi đầu tư các dự án phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch tại các khu vực mới được quy hoạch.

Phát triển đồng bộ mạng lưới điện, nhất là hệ thống điện trung - hạ áp tại các khu vực quy hoạch mới, nâng cấp hệ thống lưới điện hiện hữu đáp ứng nhu cầu cho phát triển kinh tế và sinh hoạt của nhân dân. Thực hiện đầu tư và kêu gọi xã hội hóa lĩnh vực điện chiếu sáng khu vực thị trấn; vận động người dân đầu tư điện chiếu sáng các khu dân cư vùng ven dần đạt theo tiêu chuẩn chiếu sáng đô thị.

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư nâng cấp phát triển kết cấu hạ tầng về thương mại, văn hóa - thể dục, thể thao, du lịch, giáo dục, y tế, môi trường. Kêu gọi đầu tư các trường học tư thục trên địa bàn thị trấn nhằm đáp ứng tốc độ gia tăng dân số khu vực đô thị và các vùng phụ cận.

3. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế, tạo đột phá về thu ngân sách:

Tập trung phát triển thương mại - dịch vụ trên cơ sở khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh hiện có của thị trấn Đắk Mâm. Phát triển mạnh hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối. Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ nhất là chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics, dịch vụ du lịch.

Tăng cường tính chủ động, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách. Đẩy mạnh cải cách hành chính - hiện đại hóa công tác thu ngân sách, xây dựng cơ sở dữ liệu đối với đối tượng nộp thuế trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về thuế, hạn chế thấp nhất tình trạng thất thu thuế; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho đối tượng nộp thuế và người thi hành công vụ trong ngành thuế. Tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách, nhất là các biện pháp chống thất thu, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ thu NSNN hằng năm trên địa bàn; từng bước tiến tới tự cân đối thu, chi ngân sách cho thị trấn. Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý đất đai để khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các tổ chức, cá nhân sử dụng đất nhằm quản lý chặt chẽ các khoản thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Tạo động lực thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho NSNN.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác đo đạc địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, nhất là tại các khu vực dự kiến phát triển đô thị. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch sử dụng đất hằng năm được phê duyệt; Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở; Tăng cường quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, giá đất, nhất là các khu vực có tiềm năng phát triển dự án bất động sản; kiểm soát chặt chẽ thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật nhằm tránh thất thoát nguồn thu, lãng phí nguồn lực từ đất,…

Tăng cường công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư trong xây dựng hạ tầng cấp thoát nước, nghĩa trang, xử lý rác thải đô thị. Chú trọng các giải pháp thoát nước trong khu vực đô thị, thu hút đầu tư các trạm xử lý nước thải. Xây dựng lộ trình thực hiện và nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các công trình bảo vệ môi trường tại đô thị. Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ các nguồn thải lớn, các nguồn thải tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường; tăng cường quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; chỉ đạo kiểm tra, giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh,…

5. Nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục - đào tạo; thực hiện tốt các chính sách xã hội:

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật lĩnh vực thông tin, truyền thông, văn hóa, thể thao. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động quảng cáo ngoài trời nhằm đảm bảo mỹ quan, văn minh đô thị. Hình thành các khu vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; xây dựng sân vận động huyện, khu liên hợp thể dục – thể thao tại trung tâm thị trấn đáp ứng nhu cầu cho nhân dân trên địa bàn và toàn huyện. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn

hóa truyền thống các dân tộc; chú trọng phát triển làng nghề truyền thống, tạo ra các sản phẩm phục vụ du lịch.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các mức độ. Kêu gọi và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, nhất là đầu tư xây dựng trường Mầm non tư thục; khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục công lập từng bước chuyển đổi thành bán công và tư thục.

Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, tăng nhu cầu học nghề và đào tạo lao động có tay nghề ngày càng thành thạo, hiệu quả; thu hút ngày càng nhiều lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ, tạo thêm nhiều việc làm mới có thu nhập khá hơn khu vực nông nghiệp cho lao động.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội, quan tâm giúp đỡ các gia đình chính sách gặp khó khăn. Thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, tạo nguồn vốn vay nhằm hỗ trợ giúp đỡ làm ăn có hiệu quả, bảo toàn được vốn vay và từng bước cải thiện cuộc sống.

5. Xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân; tạo sự ổn định về chính trị, xã hội, môi trường an toàn:

Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Tập trung nguồn lực xây dựng khu vực phòng thủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thường xuyên duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trên địa bàn. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo số lượng, chất lượng; công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chỉ tiêu giao, tạo nguồn, phát triển đảng viên trong thanh niên nhập ngũ hàng năm.

Quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chương trình hành động về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng giáo dục ý thức cách mạng, chống âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch. Phối hợp quản lý các ngành nghề kinh doanh dễ phát sinh tệ nạn xã hội, quản lý chặt nhân hộ khẩu, địa bàn, đối tượng. Thực hiện tốt quy chế phối hợp tuần tra canh gác giữa lực lượng công an, quân sự và bảo vệ dân phố. Tập trung lãnh đạo xây dựng, nâng chất lượng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư", xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

6. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện, đảm bảo lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, sự điều hành chặt chẽ, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền; phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội và dân chủ trong Nhân dân:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân. Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống cho cán bộ, Đảng viên; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cục bộ, chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ…

Làm tốt công tác phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ, đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người đồng bào DTTS; đảm bảo tính liên tục, kế thừa, từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, lấy hiệu quả công việc làm thước đo, chú trọng các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức Đảng và Đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện và thực hiện nhiệm vụ được giao. Tập trung kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo; xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức Đảng và Đảng viên có vi phạm, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

Tăng cường công tác Dân vận của Đảng trong tình hình mới. Thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác vận động quần chúng; thực hiện tốt phương châm lực lượng làm công tác vận động quần chúng phải hướng về cơ sở, sâu sát cơ sở, tăng cường đối thoại và lắng nghe ý kiến của nhân dân; thực hiện có hiệu quả phong trào Dân vận khéo thu hút mọi thành phần, lứa tuổi tham gia tạo thành phong trào thi đua sôi nổi, mạnh mẽ có sức lan tỏa rộng lớn.

Tiếp tục đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân, thể hiện rõ năng lực, trách nhiệm của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương trong việc xây dựng và ban hành Nghị quyết. Nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân Thị trấn; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền, tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thường xuyên nâng cao năng lực, trách nhiệm, tinh thần và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các hội quần chúng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, giám sát việc tu dưỡng đối với cán bộ, Đảng viên, phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

IV. Phân công thực hiện

1. Phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp (Chi tiết theo Phụ lục 01)

2. Phân công theo dõi, thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị loại IV (Chi tiết theo Phụ lục 02)

V. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Phòng, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phân công nhiệm vụ tại mục III của Kế hoạch này chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và định kỳ (tháng, quý, năm) báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân huyện, đồng gửi Phòng Kinh tế & Hạ tầng để tổng hợp.

2. Giao Phòng Kinh tế & Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành, các địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và tham mưu, đề xuất kịp thời biện pháp chỉ đạo với Ủy ban nhân dân huyện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung liên quan cho phù hợp thực tiễn; các cơ quan, đơn vị kịp thời kiến nghị, gửi Phòng Kinh tế & Hạ tầng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển thị trấn Đắk Mâm giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- TT Huyện uỷ; } (b/c)
- TT HĐND huyện; }
- CT, các phó CT UBND huyện;
- Các CQ, ĐV ở mục IV;
- Mặt trận và Các Đoàn thể huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Trung tâm VHTT&TT;
- Lưu: VT (TH).

TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN ĐẮK MÂM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô)

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
I	**Nhóm nhiệm vụ thực hiện công tác quy hoạch; quản lý và phát triển đô thị**						
1	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Đắk Mâm được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 và tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đắk Mâm định hướng đến năm 2040 theo tiêu chí đô thị loại IV (phần mở rộng); đối với khu vực ba buôn theo hướng bảo tồn các giá trị văn hóa, kiến trúc truyền thống của đồng bào DTTS, gắn với phát triển du lịch sinh thái.	2023-2024	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	Đồ án quy hoạch được phê duyệt, công bố	
2	Tổ chức lập, phê duyệt thiết kế đô thị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn thị trấn Đắk Mâm theo quy định của Luật Kiến trúc và định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	2023-2025	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	Quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt, công bố	
3	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) đối với các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn huyện để các nhà đầu tư, người dân dễ dàng tiếp cận các thông tin về quy hoạch.	Sau khi các Đồ án QH được phê duyệt	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan	Ngân sách nhà nước	Tích hợp dữ liệu quy hoạch lên hệ thống thông tin địa lý (GIS)	

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
8	Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng; từng bước khắc phục tình trạng xây dựng các công trình trái phép, sai phép, sai mục đích sử dụng đất, sai quy hoạch được duyệt.	Thường xuyên	Phòng: KT&HT, TN&MT; UBND TT Đắk Mâm	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện	
10	Tăng cường công tác chỉnh trang, quản lí trật tự đô thị theo hướng xanh - sạch - đẹp; kiên quyết tổ chức lập lại trật tự vỉa hè, lòng đường, tạo lập cảnh quan đô thị văn minh, hiện đại.	Thường xuyên	Phòng Kinh tế & Hạ tầng; UBND TT Đắk Mâm	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện	
11	Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch sử dụng đất hằng năm được phê duyệt.	Thường xuyên	Phòng Tài nguyên & Môi trường, Ban QLDA & PTQĐ	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	Kịp thời triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội	
12	Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở hoặc đất phi nông nghiệp không phải là đất ở; bảo vệ, quản lý chặt chẽ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng xây dựng trái phép, chuyển quyền trái phép, lấn, chiếm đất, tách thửa phân nhỏ trái phép, hợp thức hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi tách thửa trái phép trong các khu vực đã có kế hoạch thu hồi đất thực hiện các dự án, công trình công cộng, các khu vực dự kiến kêu gọi thu hút đầu tư dự án.	Thường xuyên	Phòng Tài nguyên & Môi trường; UBND TT Đắk Mâm	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện	

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
13	Hoàn thành Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn để phục vụ công tác quản lý, thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng được các tiêu chí được quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 đối với đô thị loại IV.	2022-2025	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước	Đồ án quy hoạch được phê duyệt, công bố	
14	Xây dựng Đề án xây dựng "Đô thị văn minh" đối với thị trấn Đắk Mâm; xây dựng đô thị theo hướng thông minh, đô thị xanh gắn với không gian, cảnh quan, bản sắc văn hóa, tiện ích xã hội; tổ chức thẩm định, công nhận thị trấn Đắk Mâm đạt chuẩn Đô thị văn minh.	2022-2025	Phòng Văn hóa & Thông tin	Các Phòng, Ban, ngành liên quan, các tổ chức CT-XH, UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	TT Đắk Mâm đạt chuẩn đô thị văn minh	Mục tiêu đến năm 2025 TT Đắk Mâm đạt chuẩn ĐTVM
15	Xây dựng Phương án quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn nhằm đảm bảo các vấn đề về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, bảo vệ tài sản, tăng nguồn thu để thực hiện công tác bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa.	Thường xuyên	UBND TT Đắk Mâm	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án, Đề án	
16	Xây dựng Kế hoạch tự thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	2022-2025	UBND TT Đắk Mâm	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước	Kế hoạch, Báo cáo, Tờ trình đề nghị công nhận ĐTVM	Mục tiêu đến năm 2025 TT Đắk Mâm đạt chuẩn ĐTVM

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
17	Xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn, phấn đấu đến năm 2030 đạt chuẩn đô thị loại IV theo Chương trình số 14-CTr/HU ngày 31/3/2022 của Huyện ủy Krông Nô về phát triển đô thị huyện Krông Nô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	2022	UBND TT Đắk Mâm	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch, Chương trình	
18	Tổ chức lựa chọn xây dựng công trình kiến trúc tiêu biểu có giá trị về kiến trúc, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật làm điểm nhấn về kiến trúc cảnh quan đô thị tại khu vực trung tâm thị trấn	2022-2025	Phòng Văn hóa & Thông tin	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Danh mục công trình kiến trúc tiêu biểu	
19	Xây dựng Đề án điều chỉnh, bổ sung tên đường phố và kế hoạch triển khai gắn biển số nhà, công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Đắk Mâm.	2023-2024	Phòng Văn hóa & Thông tin, Phòng KT&HT	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	Đề án, Kế hoạch	
20	Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý, lập lại trật tự quảng cáo ngoài trời và hệ thống pano, áp phích tuyên truyền để chỉnh trang, đảm bảo ATGT, mỹ quan đô thị.	Thường xuyên	Phòng Văn hóa & Thông tin	Phòng KT&HT, UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Phương án, Đề án, Báo cáo	
II	**Nhóm nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh**						

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	Tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách, nhất là các biện pháp chống thất thu, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ thu NSNN hằng năm trên địa bàn thị trấn; từng bước tiến tới tự cân đối thu, chi ngân sách của TT Đắk Mâm.	Thường xuyên	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Chi cục Thuế; Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thu NSNN hàng năm	
2	Đẩy mạnh khai thác quỹ đất ở những khu vực đã được quy hoạch để tạo vốn xây dựng hạ tầng đô thị đồng bộ, tạo ra quỹ đất thương phẩm có giá trị cao khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển nhà ở và các công trình sản xuất kinh doanh khác phục vụ yêu cầu phát triển đô thị.	Thường xuyên	Ban QLDA&PTQĐ	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Báo cáo kết quả thực hiện	
3	Triển khai thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo; xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả; hỗ trợ các điều kiện phát triển kinh tế, tạo việc làm, cải thiện chất lượng sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS.	Thường xuyên	Phòng Lao động Thương binh & Xã hội	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Báo cáo kết quả thực hiện	

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
4	Xây dựng thương hiệu, mô hình các sản phẩm du lịch đặc trưng riêng của thị trấn để đưa vào khai thác, phục vụ khách du lịch; có phương án quy hoạch khu vực ba buôn đồng bào DTTS tại chỗ để xây dựng, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, phục vụ phát triển du lịch; tạo điều kiện thuận lợi để người dân cùng tham gia làm du lịch, góp phần tạo việc làm, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập người đồng bào DTTS tại chỗ.	Thường xuyên	Phòng Văn hóa & Thông tin	Các Sở, ngành cấp tỉnh; các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sự tăng trưởng của khu vực dịch vụ, du lịch	
5	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động gắn với nhu cầu thị trường; chuyển dịch cơ cấu lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp.	Thường xuyên	Phòng Lao động Thương binh & Xã hội	Trung tâm GDNN & GDTX; các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện	
6	Nâng cao hiệu quả việc ứng dụng CNTT, sử dụng tiện ích của mạng xã hội nhằm kết nối giữa lực lượng công an và đơn vị trong trao đổi thông tin về tình hình ANTT, giám sát đảm bảo ATGT một cách hiệu quả.	Thường xuyên	Công an huyện	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Báo cáo kết quả thực hiện	
7	Kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị với xây dựng các công trình quốc phòng và phòng thủ dân sự; bảo vệ tối đa các địa hình, địa vật, khu có giá trị về quốc phòng, quân sự nhằm đảm bảo phát triển đô thị gắn với tăng cường tiềm lực QP-AN.	Thường xuyên	Cơ quan Quân sự huyện, Phòng KT&HT	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện	

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
8	Đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch để chuyển đổi quỹ đất nông nghiệp nhỏ lẻ sang khai thác đất phi nông nghiệp nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách, thu hút dân cư và phát triển các loại hình thương mại – dịch vụ, đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội.	Thường xuyên	Phòng TN&MT, Phòng KT&HT	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Báo cáo kết quả thực hiện	
9	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào trong sản xuất Nông nghiệp; từng bước chuyển đổi các diện tích canh tác nhỏ lẻ sang hình thức sản xuất trang trại kết hợp với du lịch để đảm bảo phát triển bền vững, nâng cao giá trị sản xuất, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn.	Thường xuyên	Phòng NN&PTNT, Phòng KT&HT, Phòng TN&MT	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Báo cáo kết quả thực hiện	
10	Tăng cường công tác quy hoạch, khuyến khích phát triển mô hình du lịch Homestay, Farmstay; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân trình tự thủ tục đầu tư Homestay, farmstay theo quy định của pháp luật, hạn chế thấp nhất tình trạng người dân doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng vi phạm pháp luật, phá vỡ quy hoạch, môi trường và cảnh quan đô thị.	Thường xuyên	Phòng KT&HT, Phòng VH&TT	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Báo cáo kết quả thực hiện	
III	**Nhóm nhiệm vụ về xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị**						

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	Phân bổ, quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, nguồn vốn PTĐT,... được triển khai trên địa bàn huyện; vận dụng các cơ chế xã hội hóa đầu tư, huy động vốn theo hình thức BOT, BTO, BT và mô hình hợp tác công - tư (PPP) để đầu tư xây dựng các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị trấn.	Thường xuyên	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đăk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng các mục tiêu phát triển	
2	Bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm để thực hiện lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và duy tu, sửa chữa, nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng đô thị.	Thường xuyên	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đăk Mâm	Ngân sách nhà nước	Các quy hoạch, dự án	
3	Xây dựng danh mục đầu tư, ưu tiên bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị đáp ứng được các tiêu chuẩn thuộc các tiêu chí được quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 đối với đô thị loại IV.	Thường xuyên	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đăk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện	
5	Tăng cường công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư trong xây dựng hạ tầng cấp nước, nghĩa trang, xử lý rác thải đô thị. Xây dựng lộ trình thực hiện và nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các công trình bảo vệ môi trường tại đô thị.	Thường xuyên	Các phòng: TC-KH, KT&HT, TN&MT	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đăk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện	

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
6	Kêu gọi và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, nhất là đầu tư xây dựng trường Mầm non tư thục; khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục công lập từng bước chuyển đổi thành bán công và tư thục.	Thường xuyên	Phòng GD&ĐT	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Báo cáo kết quả thực hiện	
7	Tiếp tục đề xuất với Trung ương, tỉnh đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Quốc lộ 28, Đường Tỉnh lộ 3, Đường Tỉnh lộ 4B, đường giao thông kết nối xã Buôn Choah và thị trấn Buôn Trấp (huyện Krông Ana - tỉnh Đắk Lắk) nhằm từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông kết nối với các trung tâm kinh tế trong vùng và trung tâm các xã.	2022-2025	Phòng KT&HT	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Báo cáo kết quả thực hiện	
8	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thành các dự án hạ tầng giao thông liên xã và các trục giao thông phát triển đô thị theo Nghị quyết đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị trấn.	2022-2025	Ban QLDA&PTQĐ, các Chủ đầu tư	Các Phòng, Ban, ngành liên quan	Ngân sách nhà nước	Báo cáo kết quả thực hiện	
IV	**Nhóm nhiệm vụ về tuyên truyền**						
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy dân chủ, vai trò tự quản, ý thức vì cộng đồng của từng người dân tại	Thường xuyên	UBND thị trấn Đắk Mâm	Các Phòng, Ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch tổ chức thực hiện	

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	các khu dân cư để tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động để hướng tới môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh.						
2	Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thị trấn.	Thường xuyên	Các phòng: Tư pháp, TN&MT, KT&HT; Trung tâm VHTT&TT	UBND TT Đăk Mâm	Ngân sách nhà nước	Kế hoạch	
3	Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Chương trình số 14-CTr/HU ngày 31/3/2022 của Huyện ủy Krông Nô về phát triển đô thị huyện Krông Nô giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch của UBND huyện với nội dung và hình thức phong phú, phù hợp.	Thường xuyên	Trung tâm Văn hóa Thể thao & Truyền thông	Phòng KT&HT; UBND TT Đăk Mâm	Ngân sách nhà nước	Các tin, bài, phóng sự	
V	**Nhóm nhiệm vụ về xây dựng chính quyền**						
2	Xây dựng Đề án điều chỉnh, mở rộng địa giới đơn vị hành chính thị trấn Đăk Mâm nhằm đáp ứng các mục tiêu về dân số theo tiêu chí được quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 đối với đô thị loại IV.	2022-2030	Phòng Nội vụ	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đăk Mâm	Ngân sách nhà nước	Đề án được phê duyệt	
3	Thường xuyên chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên từ huyện đến cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục và rút	Thường xuyên	Phòng Nội vụ	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đăk Mâm	Ngân sách nhà nước	Cải thiện chỉ số CCHC	

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Nguồn kinh phí thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân trên các lĩnh vực như đất đai, cấp phép xây dựng, đăng ký kinh doanh,…						
4	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là cấp cơ sở. Kiện toàn, củng cố bộ máy Nhà nước đủ sức giải quyết kịp thời và đúng pháp luật những hoạt động trong đời sống xã hội.	Thường xuyên	Phòng Nội vụ	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác	
5	Thường xuyên tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, trật tự đô thị, đất đai, môi trường để nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị.	Thường xuyên	Phòng Nội vụ	Các Phòng, Ban, ngành liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác	
6	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.	Thường xuyên	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND TT Đắk Mâm	Ngân sách nhà nước	Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện	

PHỤ LỤC 03
PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ LOẠI IV

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Krông Nô)

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đô thị loại IV	Thang điểm đô thị loại IV	Thực hiện đến năm 2020			Mục tiêu đến năm 2030		Đơn vị thực hiện		Ghi chú
					Kết quả đạt được	Điểm đạt được	Đánh giá tiêu chuẩn	Phối hợp	Điểm đạt được	Chủ trì	Phối hợp	
A	**Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu & trình độ phát triển KT - XH**			**15,0 ÷ 20,0**		**15,88**	**Đạt**		**17,75**			
I	**Tiêu chuẩn vị trí, chức năng, vai trò**		Là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm hành chính cấp huyện có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện	**3,75 ÷ 5,0**	Là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm hành chính cấp huyện có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện	**3,75**	**Đạt**	Là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm hành chính cấp huyện có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện	3,75			
II	**Nhóm tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển KT - XH**			**11,25 ÷ 15,0**		**12,13**	**Đạt**		**14,00**			

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đô thị loại IV	Thang điểm đô thị loại IV	Thực hiện đến năm 2020			Mục tiêu đến năm 2030		Đơn vị thực hiện		Ghi chú
					Kết quả đạt được	Điểm đạt được	Đánh giá tiêu chuẩn	Phối hợp	Điểm đạt được	Chủ trì	Phối hợp	
2.1	Cân đối thu chi ngân sách		Đủ ÷ Dư	1,5 ÷ 2,0	Không đủ	-	Chưa đạt	Đủ	1,50	Phòng TC-KH	UBND các xã, TT	
2.2	Thu nhập bình quân đầu người/năm so với cả nước	lần	0,7 ÷ ≥ 1,05	2,25 ÷ 3,0	1,21	3,00	Đạt	1,05	3,00	Phòng TC-KH	UBND các xã, TT	
2.3	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế		Tăng tỷ trọng CNXD hoặc tăng tỷ trọng DV, giảm tỷ trọng NN theo mục tiêu đề ra	2,25 ÷ 3,0	Tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng NN theo mục tiêu đề ra	3,00	Đạt	Tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng NN theo mục tiêu đề ra	3,00	Phòng TC-KH	UBND các xã, TT	
2.4	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất	%	5,5 ÷ ≥ 6,0	1,5 ÷ 2,0	19,40	2,00	Đạt	10,00	2,00	Phòng TC-KH	UBND các xã, TT	
2.5	Tỷ lệ hộ nghèo	%	9 ÷ ≤ 7	1,0 ÷ 1,5	1,24	1,50	Đạt	1,80	1,50	Phòng LĐTB&XH	UBND các xã, TT	
2.6	Tỷ lệ tăng dân số hàng năm (bao gồm tăng tự nhiên & tăng cơ học)	%	1,0 ÷ ≥ 1,4	2,25 ÷ 3,0	1,20	2,63	Đạt	12,00	3,00	Phòng Y tế	Công an, Thống kê; UBND các xã, TT	
B	**Tiêu chí 2: Quy mô dân số toàn đô thị**			**6,0 ÷ 8,0**		**-**	**Chưa đạt**		**6,50**			

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đô thị loại IV	Thang điểm đô thị loại IV	Thực hiện đến năm 2020			Mục tiêu đến năm 2030		Đơn vị thực hiện		Ghi chú
					Kết quả đạt được	Điểm đạt được	Đánh giá tiêu chuẩn	Phối hợp	Điểm đạt được	Chủ trì	Phối hợp	
I	**Dân số toàn đô thị**	**1000 người**	**50 ÷ ≥ 100**	**1,5 ÷ 2,0**	**7,79**	**-**	Chưa đạt	**25,00**	**1,50**	Phòng Y tế	Công an, Thống kê; UBND các xã, TT	
II	**Dân số khu vực nội thành, nội thị**	**1000 người**	**20 ÷ ≥ 50**	**4,5 ÷ 6,0**	**4,37**	**-**	Chưa đạt	**15,00**	**5,00**	Phòng Y tế	Công an, Thống kê; UBND các xã, TT	
C	**Tiêu chí 3: Mật độ dân số**			**4,5 ÷ 6,0**		**3,94**	**Chưa đạt**		**6,00**			
I	**Mật độ dân số toàn đô thị**	**người/km2**	**1.200 ÷ ≥ 1.400**	**1,0 ÷ 1,5**	**429**	**-**	**Chưa đạt**	**1.542**	**1,50**	Phòng Y tế	Công an, Thống kê; UBND các xã, TT	
II	**Mật độ dân số nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị**	**người/km2**	**4.000 ÷ ≥ 6.000**	**3,5 ÷ 4,5**	**2.436**	**3,94**	**Đạt**	**3.846**	**4,50**	Phòng Y tế	Công an, Thống kê; UBND các xã, TT	
D	**Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp**			**4,5 ÷ 6,0**		**-**	**Chưa đạt**		**5,00**			
I	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị	%	55 ÷ ≥ 65	1,0 ÷ 1,5	29,00	-	Chưa đạt	65,00	1,50	Phòng LĐTB&XH	Thống kê; UBND các xã, TT	
II	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành, nội thị	%	70 ÷ ≥ 80	3,5 ÷ 4,5	48,00	-	Chưa đạt	70,00	3,50	Phòng LĐTB&XH	Thống kê; UBND các xã, TT	
E	**Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị**			**45,0 ÷ 60,0**		**46,66**	**Đạt**		**56,28**			

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đô thị loại IV	Thang điểm đô thị loại IV	Thực hiện đến năm 2020			Mục tiêu đến năm 2030		Đơn vị thực hiện		Ghi chú
					Kết quả đạt được	Điểm đạt được	Đánh giá tiêu chuẩn	Phối hợp	Điểm đạt được	Chủ trì	Phối hợp	
E.a	**Nhóm các tiêu chuẩn và trình độ phát triển CSHT và KTCQ khu vực nội thành, nội thị**			**36,0 ÷ 48,0**		**36,50**	**Đạt**		**44,28**			
I	**Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội**			**7,5 ÷ 10,0**		**8,00**	**Đạt**		**8,63**			
1	**Các tiêu chuẩn về nhà ở**			**1,5 ÷ 2,0**		**2,00**	**Đạt**		**2,00**			
1.1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m2 sàn/người	26,5 ÷ ≥ 29	0,75 ÷ 1,0	30,00	1,00	Đạt	32,00	1,00	Phòng KT&HT	Thống kê; UBND các xã, TT	
1.2	Tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố	%	85 ÷ ≥ 90	0,75 ÷ 1,0	99,00	1,00	Đạt	99,00	1,00	Phòng KT&HT	Thống kê; UBND các xã, TT	
2	**Các tiêu chuẩn về công trình công cộng**			**6,0 ÷ 8,0**		**6,00**	**Đạt**		**6,63**			
2.1	Đất dân dụng	m2/người	61 ÷ ≥ 78	0,75 ÷ 1,0	96,46	1,00	Đạt	93,80	1,00	Phòng KT&HT	Phòng TN&MT; UBND các xã, TT	
2.2	Đất XD các công trình dịch vụ công cộng đô thị	m2/người	3 ÷ ≥ 4	0,75 ÷ 1,0	9,86	1,00	Đạt	6,00	1,00	Phòng KT&HT	Phòng TN&MT; UBND các xã, TT	
2.3	Đất XD công trình công cộng cấp đơn vị ở	m2/người	1,0 ÷ ≥ 1,5	0,75 ÷ 1,0	6,19	1,00	Đạt	3,00	1,00	Phòng KT&HT	Phòng TN&MT; UBND các xã, TT	

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đô thị loại IV	Thang điểm đô thị loại IV	Thực hiện đến năm 2020			Mục tiêu đến năm 2030		Đơn vị thực hiện		Ghi chú
					Kết quả đạt được	Điểm đạt được	Đánh giá tiêu chuẩn	Phối hợp	Điểm đạt được	Chủ trì	Phối hợp	
2.4	Cơ sở y tế cấp đô thị	giường/ 1000 dân	2,4 ÷ ≥ 2,8	0,75 ÷ 1,0	0,64	-	Chưa đạt	0,18	-	Phòng Y tế	UBND các xã, TT	
2.5	Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị	cơ sở	2 ÷ ≥ 4	0,75 ÷ 1,0	7,00	1,00	Đạt	10,00	1,00	Phòng GD&ĐT	UBND các xã, TT	
2.6	Công trình văn hóa cấp đô thị	công trình	2 ÷ ≥ 4	0,75 ÷ 1,0	2,00	1,00	Đạt	3,00	0,88	Phòng Văn hóa & Thông tin	UBND các xã, TT	
2.7	Công trình TDTT cấp đô thị	công trình	2 ÷ ≥ 3	0,75 ÷ 1,0	1,00	-	Chưa đạt	2,00	0,75	Phòng Văn hóa & Thông tin	UBND các xã, TT	
2.8	Công trình thương mại dịch vụ cấp đô thị	công trình	2 ÷ ≥ 3	0,75 ÷ 1,0	1,00	1,00	Chưa đạt	3,00	1,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
II	**Nhóm các tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật**			**10,5 ÷ 14,0**		**12,80**	**Đạt**		**13,40**			
1	**Các tiêu chuẩn về giao thông**			**4,5 ÷ 6,0**		**5,31**	**Đạt**		**5,40**			
1.1	Đầu mối giao thông (cảng hàng không-sân bay, ga đường sắt, cảng, đường thủy, bến xe khách)	cấp	Vùng liên huyện ÷ Vùng tỉnh	1,5 ÷ 2,0	liên huyện	1,50	Đạt	liên huyện	1,50	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
1.2	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng	%	12 ÷ ≥ 17	0,75 ÷ 1,0	13,11	0,81	Đạt	15,00	0,90	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
1.3	Mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy ≥ 7,5m)	km/km2	6 ÷ ≥ 8	0,75 ÷ 1,0	8,20	1,00	Đạt	17,10	1,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
1.4	Diện tích đất giao thông/dân số	m2/ngư	7 ÷ ≥ 9	0,75 ÷	23,53	1,00	Đạt	11,75	1,00	Phòng	UBND các	

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đô thị loại IV	Thang điểm đô thị loại IV	Thực hiện đến năm 2020			Mục tiêu đến năm 2030		Đơn vị thực hiện		Ghi chú
					Kết quả đạt được	Điểm đạt được	Đánh giá tiêu chuẩn	Phối hợp	Điểm đạt được	Chủ trì	Phối hợp	
		ời		1,0						KT&HT	xã, TT	
1.5	Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng	%	3 ÷ ≥ 5	0,75 ÷ 1,0	5,00	1,00	Đạt	10,00	1,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
2	**Các tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng**			**2,25 ÷ 3,0**		**2,60**	**Đạt**		**3,00**			
2.1	Cấp điện sinh hoạt	kwh/người/năm	350 ÷ ≥ 500	0,75 ÷ 1,0	377,04	0,80	Đạt	500,00	1,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
2.2	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	90 ÷ ≥ 95	0,75 ÷ 1,0	91,00	0,80	Đạt	99,00	1,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
2.3	Tỷ lệ khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng	%	50 ÷ ≥ 70	0,75 ÷ 1,0	70,00	1,00	Đạt	90,00	1,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
3	**Các tiêu chuẩn về cấp nước**			**2,25 ÷ 3,0**		**2,90**	**Đạt**		**3,00**			
3.1	Cấp nước sinh hoạt	lít/người/ngày đêm	100 ÷ ≥ 120	0,75 ÷ 1,0	144,15	1,00	Đạt	130,00	1,00	Phòng NN&PTNT	UBND các xã, TT	
3.2	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	90 ÷ ≥ 95	1,5 ÷ 2,0	94,00	1,90	Đạt	99,00	2,00	Phòng NN&PTNT	UBND các xã, TT	
4	**Các tiêu chuẩn về hệ thống viễn thông**			**1,5 ÷ 2,0**		**2,00**	**Đạt**		**2,00**			
4.1	Số thuê bao internet (băng rộng cố định và băng rộng di động)	số thuê bao /100 dân	15 ÷ ≥ 20	0,75 ÷ 1,0	20,00	1,00	Đạt	30,00	1,00	Phòng Văn hóa & Thông tin	UBND các xã, TT	
4.2	Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động trên dân số	%	90 ÷ ≥ 95	0,75 ÷ 1,0	95,00	1,00	Đạt	99,00	1,00	Phòng Văn hóa & Thông tin	UBND các xã, TT	

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đô thị loại IV	Thang điểm đô thị loại IV	Thực hiện đến năm 2020			Mục tiêu đến năm 2030		Đơn vị thực hiện		Ghi chú
					Kết quả đạt được	Điểm đạt được	Đánh giá tiêu chuẩn	Phối hợp	Điểm đạt được	Chủ trì	Phối hợp	
III	**Nhóm các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường**			**10,5 ÷ 14,0**		**11,70**	**Đạt**		**13,25**			
1	**Các tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước mưa và chống ngập úng**			**2,25 ÷ 3,0**		**2,70**	**Đạt**		**2,75**			
1.1	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km2	3,0 ÷ ≥ 3,5	1,5 ÷ 2,0	3,45	1,95	Đạt	5,00	2,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
1.2	Tỷ lệ các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng	%	Có giải pháp ÷ ≥ Đang thực hiện	0,75 ÷ 1,0	có giải pháp	0,75	Đạt	có giải pháp	0,75	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
2	**Các tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải**			**3,75 ÷ 5,0**		**5,00**	**Đạt**		**5,00**			
2.1	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy	%	70 ÷ ≥ 85	0,75 ÷ 1,0	90,00	1,00	Đạt	100,00	1,00	Phòng TN&MT	UBND các xã, TT	
2.2	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	15 ÷ ≥ 25	0,75 ÷ 1,0	30,00	1,00	Đạt	50,00	1,00	Phòng TN&MT	UBND các xã, TT	
2.3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	70 ÷ ≥ 80	0,75 ÷ 1,0	97,00	1,00	Đạt	100,00	1,00	Phòng TN&MT	UBND các xã, TT	
2.4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các máy đốt, nhà máy chế biến rác thải	%	65 ÷ ≥ 70	0,75 ÷ 1,0	97,00	1,00	Đạt	99,00	1,00	Phòng TN&MT	UBND các xã, TT	

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đô thị loại IV	Thang điểm đô thị loại IV	Thực hiện đến năm 2020			Mục tiêu đến năm 2030		Đơn vị thực hiện		Ghi chú
					Kết quả đạt được	Điểm đạt được	Đánh giá tiêu chuẩn	Phối hợp	Điểm đạt được	Chủ trì	Phối hợp	
2.5	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy	%	90 ÷ ≥ 95	0,75 ÷ 1,0	100,00	1,00	Đạt	100,00	1,00	Phòng TN&MT	UBND các xã, TT	
3	**Các tiêu chuẩn về nhà tang lễ**			**1,5 ÷ 2,0**		**-**	**Chưa đạt**		**1,50**			
3.1	Nhà tang lễ	cơ sở	có dự án ÷ ≥ 1	0,75 ÷ 1,0	-	-	Chưa đạt	có dự án	0,75	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
3.2	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	5 ÷ ≥ 10	0,75 ÷ 1,0	-	-	Chưa đạt	5,00	0,75	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
4	**Các tiêu chuẩn về cây xanh đô thị**			**3,0 ÷ 4,0**		**4,00**	**Đạt**		**4,00**			
4.1	Đất cây xanh toàn đô thị	m2/người	5 ÷ ≥ 7	1,5 ÷ 2,0	9,05	2,00	Đạt	7,00	2,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
4.2	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị	m2/người	4 ÷ ≥ 5	1,5 ÷ 2,0	6,74	2,00	Đạt	5,42	2,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
IV	**Nhóm các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị**			**7,5 ÷ 10,0**		**4,00**	**Chưa đạt**		**9,00**			
1	Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị		Thực hiện tốt quy chế - Đã có quy chế	1,5 ÷ 2,0	Chưa	-	Chưa đạt	Đã có quy chế	1,50	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính	%	30 ÷ ≥ 40	1,5 ÷ 2,0	-	-	Chưa đạt	40,00	2,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
3	Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị	dự án	có dự án ÷ ≥ 1	1,5 ÷ 2,0	1,00	2,00	Đạt	1,00	2,00	Phòng KT&HT	Phòng TC-KH; UBND	

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Đơn vị tính	Chỉ tiêu đô thị loại IV	Thang điểm đô thị loại IV	Thực hiện đến năm 2020			Mục tiêu đến năm 2030		Đơn vị thực hiện		Ghi chú
					Kết quả đạt được	Điểm đạt được	Đánh giá tiêu chuẩn	Phối hợp	Điểm đạt được	Chủ trì	Phối hợp	
											các xã, TT	
4	Số lượng không gian công cộng của đô thị	khu	2 ÷ ≥ 4	1,5 ÷ 2,0	5,00	2,00	Đạt	8,00	2,00	Phòng KT&HT	UBND các xã, TT	
5	Công trình kiến trúc tiêu biểu		Công trình cấp tỉnh ÷ cấp quốc gia	1,5 ÷ 2,0	Chưa	-	Chưa đạt	Công trình cấp tỉnh	1,50	Phòng KT&HT, Phòng VH&TT	UBND các xã, TT	
E.b	**Nhóm các tiêu chuẩn và trình độ phát triển CSHT và KTCQ khu vực ngoại thành, ngoại thị**			**9,0 ÷ 12,0**	**12,00**	**10,16**	**Đạt**	**12,00**	**12,00**	Phòng KT&HT	UBND thị trấn	
	Cộng			**75,0 ÷ 100**		**66,47**	**Chưa đạt**		**91,53**			